

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **322/2021/HSPT**  
Ngày 27 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Đinh Thị Kiều Lương

*Các thẩm phán:* Ông Dương Lê Bửu Thiện

Bà Nguyễn Thị Quyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Vũ Duy Kh cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 187/2021/HSST ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Họ và tên: Vũ Duy Kh.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1980, tại Đ

Nơi cư trú: Tổ 14, khu phố 2A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Đức S, sinh năm 1950 và con bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1950. Có vợ Phan Thị H, sinh năm 1984; có 02 con, sinh năm 2006 và sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 26/9/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Ngày 24/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc” theo Bản án số: 52/2019/HSST ngày 24/01/2019.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/8/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1009 ngày 10/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Cẩm D**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1983, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số nhà 48/8, Kp3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đ, sinh năm: 1956, đã chết, và con bà Lê Thị H, sinh năm 1955. Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình, có chồng Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1978, có 02 người con (lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2018).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã thi hành và ngày 02/6/2017 và ngày 29/5/2021.

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

*Trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.*

## **NỘI D V U Á N:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên Đào Xuân H đã nảy sinh ý định tổ chức cho các con bạc chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại khu đất trống thuộc khu phố 9, phường T, thành phố B để thu tiền xâu. Thực hiện ý định trên, H đã chuẩn bị 01 tấm bạt nhựa, 01 cái bát, 01 đĩa sứ và các quân vị được cắt ra từ các lá bài tứ lơ khơ, H nhờ Nguyễn Thị Cẩm D là chị vợ cầm tiền xâu để mua nước, thuốc hút phục vụ cho các con bạc và D nhờ Nguyễn Th là anh họ thực hiện nhiệm vụ cảnh giới cho sòng bạc thì D và Th đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 01/8/2020, H tổ chức cho khoảng hơn 10 người chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, D cầm tiền xâu mua nước uống, thuốc hút phục vụ cho các con bạc và Th làm nhiệm vụ cảnh giới, cách thức chơi H sẽ là người cầm cái và thực hiện việc xóc đĩa bên trong có 04 quân vị để xác định các mặt chẵn lẻ, sau khi H lắc xong thì các con bạc sẽ đặt tiền thắng thua với nhau trên tấm bạt, nếu bên chẵn hoặc bên lẻ đặt ít tiền hơn thì H sẽ là người hỏi xem ai có đặt thêm không để các bên chẵn lẻ bằng nhau và các con bạc trực tiếp ăn thua với nhau (xóc đĩa cân), khi mở chén ra nếu mặt có con vị hiện lên là chẵn thì người đặt

chăn ăn và ngược lại, nếu H lắc được 03 mặt đen thì sẽ thu tiền xâu là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) trên 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền đặt cược. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Biên Hòa bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 17.100.000đ (Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng) và 07 đối tượng đang tham gia đánh bạc gồm Vũ Duy Kh, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Phi H, Mai Thị Ph, Nguyễn Viết Kh, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L, ngoài ra còn một số đối tượng có mặt tại chiếu bạc nhưng đã bỏ chạy thoát, thu số tiền xâu từ sòng bạc do D đang cầm là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa lập hồ sơ, khởi tố xử lý theo quy định.

Tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa nêu trên, các đối tượng mang theo số tiền như sau:

- + Kh mang theo số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) sử dụng vào việc đánh bạc đã thua hết 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) còn lại 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) bị thu giữ.

- + H mang theo 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng), H sử dụng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc, H đã thua hết 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), còn lại 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) bị thu giữ, trong đó có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) H định sử dụng đánh bạc và 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) không sử dụng đánh bạc.

- + L mang theo số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc, L đã thua hết số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), còn lại 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) bị thu giữ.

- + Ph mang theo số tiền 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) trong đó có 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc (không thắng, không thua) và 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) không sử dụng vào việc đánh bạc và bị thu giữ.

- + Kh mang theo số tiền 1.400.000đ để đánh bạc, Kh chơi và thắng được số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), ngoài ra Kh còn nhặt được số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của các con bạc khác bỏ chạy vút lại khi bắt quả tang sòng bạc, đã bị thu giữ để xử lý.

- + H mang theo số tiền 262.000đ (Hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) trong đó H sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc và đã bị thua, 62.000đ (Sáu mươi hai nghìn đồng) không sử dụng vào việc đánh bạc.

- + L mang theo số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó L sử dụng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc và đã bị thua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), còn lại 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền

dùng vào việc đánh bạc và 1.000.000đ (Một triệu đồng) L không sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ.

Quá trình điều tra còn xác định vào các ngày 29/7/2020 và ngày 31/7/2020, H, D và Th cũng đã tổ chức cho các con bạc chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền và thu tiền xâu ngày 29/7/2020 khoảng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) H giữ tiêu xài; ngày 31/7/2020 khoảng 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) H có cho D 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và cho Th 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), số còn lại H giữ để tiêu xài.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bát nhựa màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài Tú lơ khơ là những công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Số tiền 26.700.000đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc gồm: 17.100.000đ (Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc; 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu trên người Kh; 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu trên người của H; 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) thu trên người của L; 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) thu trên người của Ph; 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu trên người của Kh; 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu trên người của L và 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền xâu thu trên người của D.

- Số tiền 16.262.000đ (Mười sáu triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) không sử dụng vào việc đánh bạc: gồm 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu trên người H là tiền thu xâu của những ngày trước đó, 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) thu trên người của H; 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu trên người của Ph; 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thu trên tay Kh do Kh lượm từ những người tham gia đánh bạc đã bỏ chạy vớt lại; 62.000đ (Sáu mươi hai nghìn đồng) thu trên người H; 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu trên người L; 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu trên người D.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ số vật chứng như sau:

- + Nguyễn Viết Kh: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho Kh.

- + Nguyễn Thị Thu H: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6.

- + Nguyễn Thị L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1139 màu đen không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho L.

- + Mai Thị Ph: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60F1-542.81 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho Ph.

- + Vũ Duy Kh: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S.

+ Nguyễn Phi H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho H.

+ Nguyễn Thị L: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60F2-180.23 không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho L.

+ Nguyễn Th: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime Th sử dụng làm phương tiện liên lạc.

Quá trình bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, Cơ quan điều tra có thu giữ một số tài sản, qua xác minh không có liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể như sau:

+ Trả lại cho bà Lê Thị S: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 52.000đ (Năm mươi hai nghìn đồng).

+ Trả lại cho anh Lưu Quang G: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm G: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A9 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280.

+ Trả lại cho anh Phạm Văn C: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Trả lại cho anh Vũ Văn H: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X và số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số 187/2021/HS-ST ngày 02/04/2021 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy Kh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số: 52/2019/HSST ngày 24/01/2019, bị cáo Vũ Duy Kh phải chịu 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo trong vụ án.

\* Ngày 09/4/2021 bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D có đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền; Ngày 12/4/2021 bị cáo Vũ Duy Kh có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:***

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Vũ Duy Kh bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Đánh bạc*” và Nguyễn Thị Cẩm D về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Duy Kh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt còn lại của bản án số: 52/2019/HSST ngày 24/01/2019, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D 01 năm tù là đúng quy định của pháp luật, không nặng như nội dung kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn, và xin giảm hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới nên không có cơ sở xem xét.

Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Duy Kh và Nguyễn Thị Cẩm D làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Duy Kh và Nguyễn Thị Cẩm D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D của bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Duy Kh về tội “*Đánh bạc*”, theo khoản 2 Điều 321 và Nguyễn Thị Cẩm D về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Vũ Duy Kh 03 (ba) năm 06 (sáu) tù, đồng thời tổng hợp hình phạt còn lại của bản án số: 52/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo 20 tháng cải tạo không giam giữ, tại bản án này bị cáo đã thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 28/2/2019 tính đến ngày bị cáo bị bắt trong vụ án này ngày 01/8/2020 thì bị cáo mới thi hành được được 17 tháng 03 ngày. Thời hạn còn lại của bản án mà bị cáo chưa thi hành là 02 tháng 27 ngày = 87 ngày. (Một ngày tù bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ). Do vậy hình phạt còn lại của bị cáo tại bản án số 52/2019/HSST ngày 24/01/2019  $87:3 = 29$  ngày. Tổng hợp hình phạt của hai bản

án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng 29 ngày tù, đồng thời xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D 01 (một) năm tù là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ của các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kh phạm tội thuộc trường hợp định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Về nhân thân các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động và là lao động chính trong gia đình. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo Vũ Duy Kh có cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ, các phiếu chỉ định cận lâm sàng và kết quả X-quang thể hiện bị cáo hiện đang bị gãy xương đùi, nún xương cột sống do tai nạn giao thông. Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn hiện bị cáo đang phải nuôi mẹ chồng và ba người con nhỏ, bị cáo có chồng tuy nhiên chồng bị cáo bị cụt tay không lao động được, ngoài ra bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử các biên lai nộp số tiền phạt và tiền án phí của bản án 676/2016/HSST ngày 21/12/2016, thể hiện bị cáo nộp số tiền trên vào các ngày 02/06/2017 và 25/10/2021, trong vụ án này bản thân bị cáo D chỉ được hưởng lợi 200.000đ từ việc được H nhờ cầm tiền đi mua nước, mua cơm cho những người đánh bạc. Đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Duy Kh và Nguyễn Thị Cẩm D. Sửa bản án sơ thẩm số 187/2021/HSST ngày 02/4/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1.1 Xử phạt bị cáo **Vũ Duy Kh: 17 (mười bảy) tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt 29 ngày còn lại của bản án 52/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **17 (mười bảy) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1.2. Xử phạt bị cáo: **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Các bị cáo bị xét xử về tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- VKSND Hện TP. Biên Hòa
- Công an Hện TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự TP. Biên Hòa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Kiều Lương**



